

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2016/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 01 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan
và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2794/TTr-SXD ngày 23 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2016, đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 10 tháng 02 năm 2016 và thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan
và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị tại các tuyến đường đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ; lòng đường và vỉa hè khi sử dụng phải đảm bảo đúng mục đích giao thông, trường hợp sử dụng ngoài mục đích giao thông phải được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi sử dụng vỉa hè, lòng đường phải tuân theo Luật Giao thông đường bộ; các quy định về quản lý, khai thác sử dụng đường đô thị; nội dung quy định cụ thể của Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và quy ước viết tắt

- Vỉa hè* (hè, hè phố) là bộ phận của đường đô thị, phục vụ chủ yếu cho người đi bộ và kết hợp là nơi bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến.
- Lòng đường* là bộ phận của đường đô thị sử dụng cho phương tiện giao thông qua lại, được giới hạn bởi phía trong hai bên bó vỉa, có thể bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến khi cần thiết.
- Sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè không vào mục đích giao thông* trong Quy định này là các hoạt động liên quan đến sử dụng tạm thời một phần bên trên bề mặt lòng đường và vỉa hè trong phạm vi cho phép; và được viết tắt là sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè.
- Hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình* là các hoạt động rào chắn xung quanh khu vực thi công nhằm đảm bảo an toàn lao động; các hoạt động tập kết, trung chuyển vật liệu và vật liệu phế thải để phục vụ công tác xây dựng, sửa chữa công trình.
- Hoạt động trông, giữ xe có thu phí* là các hoạt động liên quan đến việc tổ chức giữ xe tại các vị trí, địa điểm được cấp có thẩm quyền quy định và cho phép.
- Hoạt động xã hội* là các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội trên đường bộ nhằm phục vụ cộng đồng, chào mừng lễ hội, sự kiện lớn.
- Công trình ngầm đô thị* là những công trình được xây dựng dưới mặt đất tại đô thị bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy nèn kỹ thuật.
- Bộ phận công trình nổi trên vỉa hè* bao gồm: dây dẫn cáp điện, trụ điện, cột đèn chiếu sáng, bục điều khiển giao thông, tủ cáp điện thoại, trạm biến áp, trụ cứu hỏa, cây xanh, biển báo giao thông, nhà chờ xe buýt, biển báo thông tin, biển quảng cáo, thùng đựng rác.
- Bó vỉa* là cấu tạo phổ biến dùng để chuyển tiếp cao độ giữa một số bộ phận trên đường phố. Bó vỉa thường được bố trí ở mép hè đường, dải phân cách và đảo giao thông.

10. Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong Quy định này được viết tắt là Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

11. Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trong Quy định này được viết tắt là Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị

1. Lòng đường và vỉa hè chỉ được sử dụng cho mục đích giao thông. Trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét và cho phép, đồng thời trong quá trình tạm sử dụng phải có giải pháp bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè phải xin phép; trường hợp hoạt động tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội, giữ xe phục vụ việc cưới, việc tang không phải xin phép nhưng phải thông báo với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trước khi sử dụng theo quy định tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP. Trong thời gian sử dụng tạm lòng đường, vỉa hè phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông.

3. Vị trí được phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè phải đáp ứng các điều kiện được quy định Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

4. Việc cho phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định.

5. Trong trường hợp cần sửa chữa, tăng cường công trình đường bộ ngoài kế hoạch bảo trì đường bộ đã có hoặc sửa chữa, khôi phục công trình đường bộ bị hư hại do việc tổ chức các hoạt động xã hội, chi phí cho các công việc này được tính trong kinh phí tổ chức các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Những hành vi vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vỉa hè, lòng đường, mỹ quan và trật tự đô thị bị xử phạt theo các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, trật tự công cộng và trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, tùy theo tính chất, phạm vi, có thể bị áp dụng các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các hành vi bị cấm đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị

1. Thiết kế, xây dựng đường đô thị không tuân thủ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tự ý xây dựng, đào bới vỉa hè, lòng đường.

3. Tháo dỡ gạch vỉa hè, đục bỏ bó vỉa tạo dốc hoặc xây dựng bậc, bệ từ vỉa hè xuống lòng đường.

4. Tự ý mở đường nhánh hoặc đầu nối trái phép vào vỉa hè, lòng đường.

5. Sử dụng vỉa hè, lòng đường để phục vụ nhu cầu về vệ sinh, họp chợ, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bày bán hàng hóa, vật liệu và các chướng ngại vật khác gây cản trở lưu thông.

6. Đổ rác, phế thải xây dựng, bùn đất, xác động vật, chất thải động vật và các hành vi gây mất vệ sinh môi trường đô thị trên bề mặt lòng đường, vỉa hè.

7. Đổ nước thải sinh hoạt, chất lỏng độc hại, nước thải chứa hóa chất ra lòng đường và vỉa hè.

8. Lắp đặt, xây dựng bụi, bệ dất xe, bậc tam cấp vào nhà và công trình bên đường gây ảnh hưởng đến hoạt động phương tiện giao thông và người đi bộ, gây mất mỹ quan đô thị. Ngoại trừ phần vỉa hè tiếp giáp nhà dân, công trình cho phép lắp đặt xây dựng bụi, bệ dất xe, bậc tam cấp không quá 0,3m.

9. Tự ý trồng hoặc di dời, đốn bỏ cây xanh trên vỉa hè mà chưa được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

10. Lắp đặt, xây dựng các công trình, pano, băng rôn quảng cáo, tuyên truyền, trang trí, đường dây điện, cáp thông tin liên lạc trái phép, ảnh hưởng đến kết cấu vỉa hè, lòng đường, ảnh hưởng đến an toàn giao thông đô thị và gây mất mỹ quan đô thị.

11. Xây dựng các công trình trái phép vi phạm chỉ giới đường đỏ, hành lang an toàn của đường đô thị.

12. Trộn vữa, bê tông, xi măng trực tiếp trên bề mặt lòng đường và vỉa hè.

13. Trồng, giữ xe có thu phí xe đạp, xe máy, xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác trên vỉa hè, lòng đường chưa được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

14. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý việc sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường để trồng, giữ xe có thu phí

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố và các ngành có liên quan khảo sát, thống nhất vị trí các điểm trồng giữ xe tạm thời trên một phần vỉa hè, lòng đường; tổ chức lấy ý kiến các ngành có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành danh mục cụ thể tuyến đường được sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường để trồng, giữ xe có thu phí.

2. Căn cứ danh mục các tuyến đường được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường, Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm quy định vị trí cụ thể (kẽ vạch đường, phân luồng, lắp đặt biển báo, biển hướng dẫn...) đối với việc sử dụng tạm lòng đường. Riêng đối với vỉa hè sử dụng tạm thời phải kẻ vạch để giới hạn ranh giới được phép đậu xe và ranh giới dành cho người đi bộ; đồng thời phải xác định thời gian cụ thể được phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè để trồng, giữ xe có thu phí.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện việc quản lý và thu phí theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Quản lý đào, lấp vỉa hè, lòng đường để thi công công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện quản lý, cho phép việc đào lấp vỉa hè, lòng đường để thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp tại Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND trên nguyên tắc đảm bảo trật tự đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến việc đi lại của người đi bộ và phương tiện tham gia giao thông.

2. Tổ chức, cá nhân được phép đào, lấp vỉa hè, lòng đường khi triển khai thực hiện phải thông báo cho cơ quan cấp phép và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xây dựng để cùng giám sát thực hiện; kiểm tra việc hoàn trả mặt bằng theo đúng hiện trạng ban đầu.

Điều 7. Quản lý việc xây dựng, lắp đặt các công trình nổi trên vỉa hè, lòng đường

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình nổi như: hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình phục vụ công cộng phải được Ủy ban nhân dân quận, huyện cho phép đối với đường đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý.

2. Tổ chức, cá nhân khi lắp đặt mới, thay thế đường dây điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng ở những tuyến phố, khu vực mà thành phố thực hiện ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phải bố trí đi ngầm dưới vỉa hè, lòng đường. Đồng thời phải tuân thủ theo nội dung Điều 6 của Quy định này.

Điều 8. Quản lý việc lắp đặt biển báo hiệu giao thông trên vỉa hè, lòng đường

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì tổ chức lắp đặt, quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường theo phân cấp quản lý.

2. Việc lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ (biển báo, vạch kẻ đường...) trên toàn địa bàn thành phố được thực hiện theo sự hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quản lý công tác vệ sinh vỉa hè, lòng đường

1. Tổ chức, đơn vị, hộ gia đình có trách nhiệm giữ gìn, bảo đảm vệ sinh vỉa hè, lòng đường và mỹ quan đô thị phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan chức năng những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng vệ sinh vỉa hè, lòng đường, để có biện pháp xử lý.

2. Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, chất thải, thoát nước ra vỉa hè, lòng đường, xả chất thải xây dựng xuống các hố thu nước phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

3. Tổ chức, cơ quan, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm không để người khác vi phạm quy định về bảo quản vỉa hè, lòng đường tại khu vực trước trụ sở tổ chức, cơ quan, nhà riêng và kịp thời thông báo đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong trường hợp xảy ra các vi phạm.

Điều 10. Đề xuất sử dụng và gia hạn sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường gửi đề xuất đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét. Nội dung, quy trình, thủ tục được quy định tại thủ tục hành chính về cho phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Trước thời điểm hết hạn của văn bản cho phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường, các tổ chức cá nhân có nhu cầu sử dụng tiếp tục phải làm thủ tục xin gia hạn. Thời gian gia hạn bằng với thời gian cho phép sử dụng trước đó và chỉ được áp dụng một lần. Sau thời gian gia hạn này, tổ chức và cá nhân tiếp tục có nhu cầu sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường thì phải tiến hành đề xuất sử dụng mới. Nội dung, quy trình, thủ tục được quy định tại thủ tục hành chính về cho phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG TẠM THỜI MỘT PHẦN VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG KHÔNG VÀO MỤC ĐÍCH GIAO THÔNG

Điều 11. Quy định về sử dụng tạm thời một phần vỉa hè không vào mục đích giao thông

1. Các trường hợp được sử dụng tạm thời vỉa hè

a) Vỉa hè được phép sử dụng tạm thời trong các trường hợp được quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành danh mục các tuyến đường sử dụng một phần vỉa hè để xe 02 bánh tự quản trước cửa nhà nhân dân và công trình, đảm bảo đáp ứng các điều kiện được quy định Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

2. Quy định vị trí vỉa hè được sử dụng tạm thời

a) Vị trí vỉa hè được phép sử dụng tạm thời phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

b) Phạm vi được phép sử dụng tạm thời vỉa hè được tính từ mép tiếp giáp nhà bên trong vỉa hè (hoặc từ mốc chỉ giới đường) trở ra hoặc từ mép bó vỉa trở vào. Việc xác định tiêu chí được phép sử dụng tạm thời vỉa hè phải đảm bảo trật tự, ngăn nắp trên suốt chiều dài từng đoạn hoặc suốt tuyến đường.

c) Trong trường hợp sử dụng vỉa hè để xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình ngầm và công trình bên trên, phạm vi vỉa hè được phép sử dụng tạm thời phải đảm bảo phần vỉa hè còn lại dành cho người đi bộ có bề rộng tối thiểu đạt 1,5m.

d) Khu vực vỉa hè được phép sử dụng tạm thời phải đảm bảo không chắn ngang lối ra vào đường hầm, các công trình nhà cao tầng, khu vực siêu thị, chợ và trung tâm thương mại, các công trình văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng, thể thao, y tế, tôn giáo, cơ quan ngoại giao, công sở.

Điều 12. Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông

1. Lòng đường được phép sử dụng tạm thời trong các trường hợp được quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

2. Quy định đối với sử dụng tạm thời lòng đường để trồng, giữ xe có thu phí

a) Việc sử dụng tạm thời lòng đường để trồng, giữ xe có thu phí phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: Các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP; không chắn ngang lối ra vào đường hầm, các công trình nhà cao tầng, khu vực siêu thị, chợ và trung tâm thương mại, các công trình văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng, thể thao, y tế, tôn giáo, cơ quan ngoại giao, công sở; Không gây cản trở cho các phương tiện giao thông; không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và các hoạt động bình thường của tổ chức, cơ quan, hộ gia đình hai bên đường phố.

b) Ưu tiên cho phép sử dụng đối với tổ chức, cơ quan, hộ gia đình và cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp nhà, công trình xây dựng dọc tuyến đường đó.

3. Quy định đối với hoạt động đào lòng đường để xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình ngầm, phạm vi sử dụng phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP. Trong trường hợp phạm vi thi công không đảm bảo diện tích mặt đường để bố trí làn xe cho các phương tiện giao thông, đơn vị thi công phải có biển báo lộ trình thay thế đường đi qua khu vực có công trường thi công.

4. Quy định đối với trường hợp sử dụng tạm thời để trồng, giữ xe phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị: phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

5. Việc sử dụng tạm thời lòng đường phải đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường, không làm hư hỏng kết cấu mặt đường và không ảnh hưởng đến tầm nhìn của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ THU PHÍ, XÂY DỰNG, BẢO QUẢN

Điều 13. Về thu phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường

1. Việc thu phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường không bao gồm chi phí hoàn trả lại hiện trạng ban đầu của vỉa hè, lòng đường.

Điều 14. Về đầu tư xây dựng, sửa chữa vỉa hè

1. Việc đầu tư xây dựng, sửa chữa vỉa hè phải tuân theo các quy định xây dựng Việt Nam và tham khảo thiết kế mẫu vỉa hè do Sở Xây dựng ban hành. Việc sử dụng các mẫu bó vỉa, vật liệu xây dựng vỉa hè được tiến hành theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người đi bộ và thân thiện với môi trường sống.

2. Vĩa hè trên từng tuyến đường phải được thực hiện đồng bộ về kết cấu, thiết kế và đảm bảo thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

3. Đối với các công trình xây dựng dọc các tuyến đường phố, việc đấu nối giao thông phải đảm bảo phần đất dành cho xây dựng vĩa hè dọc theo đường phố không bị chiếm dụng làm đường ra vào.

4. Trong trường hợp đấu nối giao thông trực tiếp từ công trình xây dựng ra đường phố chính, phần vĩa hè ở các lối ra vào vẫn phải được giữ nguyên vật liệu so với thiết kế dọc tuyến, chỉ hạ thấp cao độ theo thiết kế mẫu vĩa hè do Sở Xây dựng ban hành.

5. Kinh phí đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa vĩa hè được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước.

6. Khuyến khích mọi hình thức xã hội hóa việc đầu tư xây dựng, sửa chữa vĩa hè. Tổ chức, cá nhân được phép tự tiến hành xây dựng, sửa chữa vĩa hè bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận, huyện về mẫu thiết kế vĩa hè và thủ tục thực hiện.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Quy định thủ tục hành chính về cho phép sử dụng tạm thời vĩa hè, lòng đường theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

2. Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường đến năm 2023 theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP.

Điều 16. Trách nhiệm các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì hoặc phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc quản lý và sử dụng toàn bộ vĩa hè, lòng đường, mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất thiết kế đô thị cho một số tuyến đường chính trong trung tâm đô thị trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Ban hành thiết kế mẫu vĩa hè và quy chế xây dựng vĩa hè để áp dụng thống nhất trên toàn thành phố;

d) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng đường đô thị;

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng mức thu phí sử dụng tạm thời vĩa hè, lòng đường.

e) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thủ tục hành chính về cho phép sử dụng tạm thời vĩa hè, lòng đường.

g) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng tình hình triển khai thực hiện Quy định này theo định kỳ 06 tháng và hàng năm.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện về quản lý, bảo trì, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận, huyện và Công an thành phố thống nhất danh mục các khu vực, tuyến đường có vị trí, địa điểm được sắp xếp, tổ chức trông, giữ xe trên vĩa hè; danh mục các tuyến đường đủ điều kiện sử dụng tạm thời lòng đường để trông, giữ xe có thu phí để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân quận, huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện khảo sát chiều rộng mặt cắt đường, loại đường phố, tính chất đường phố, khả năng thông xe để làm cơ sở ban hành danh mục tuyến đường cho phép đậu xe tạm thời tại lòng đường;

d) Phối hợp với Công an thành phố, Thanh tra Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng tạm thời vỉa hè không vào mục đích giao thông; kiên quyết xử lý tình trạng vi phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường tại khu vực được cấp phép sử dụng;

đ) Là đầu mối tổng hợp, hướng dẫn lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường đô thị;

e) Cung cấp các hồ sơ về quy hoạch xây dựng giao thông đô thị và thẩm tra việc áp dụng các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn đối với đường giao thông.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường;

b) Hướng dẫn việc thu và quản lý phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan cân đối ngân sách hàng năm để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán cho Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện công tác vệ sinh đô thị.

4. Công an thành phố

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm trong quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, và Ủy ban nhân dân quận, huyện thống nhất danh mục các khu vực, tuyến đường có vị trí, địa điểm được sắp xếp, tổ chức trông, giữ xe trên vỉa hè; danh mục các tuyến đường đủ điều kiện đậu xe dưới lòng đường có thu phí để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân quận, huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Sở Công Thương

Căn cứ vào quy hoạch phát triển của ngành, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải hỗ trợ các địa phương xây dựng các điểm chợ, trung tâm thương mại và các điểm buôn bán tập trung nhằm hạn chế việc buôn bán tự phát trên vỉa hè, lòng đường, góp phần đảm bảo mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về lập lại trật tự kỷ cương đô thị, an toàn giao thông, bảo vệ mỹ quan của thành phố;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn việc quảng cáo ngoài trời gắn với công trình, lắp đặt, dựng, treo bảng, băng rôn có nội dung tuyên truyền, quảng cáo phù hợp với quy hoạch. Hướng dẫn và thực hiện thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng, băng rôn theo đúng quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan liên quan, chỉ đạo cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí địa phương, đài Truyền thanh các quận, huyện thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của người dân về kỷ cương đô thị, an toàn giao thông, bảo vệ mỹ quan của thành phố.

Điều 17. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Trên cơ sở thống nhất danh mục các khu vực, tuyến đường có vị trí, địa điểm được sắp xếp, tổ chức trông, giữ xe trên vỉa hè; danh mục các tuyến đường đủ điều kiện sử dụng tạm thời lòng đường để trông, giữ xe có thu phí của các cơ quan; Ủy ban nhân dân quận, huyện đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố danh mục các khu vực, tuyến đường có vị trí, địa điểm được sắp xếp, tổ chức trông, giữ xe trên vỉa hè; danh mục tuyến đường được phép đậu xe dưới lòng đường. Triển khai việc lắp đặt biển báo quy định khu vực cho phép đậu xe có thu phí dưới lòng đường;
2. Ban hành Quy định danh mục cụ thể: các tuyến đường đủ điều kiện sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường để trông giữ xe có thu phí; các tuyến đường được phép để xe 02 (hai) bánh tự quản trước cửa nhà nhân dân và công trình khi có chủ trương cho phép của Ủy ban nhân dân thành phố;
3. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết các đề xuất sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thu phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu;
4. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn quản lý;
5. Lập kế hoạch quản lý, đầu tư và sử dụng, duy tu vỉa hè, lòng đường trên địa bàn quản lý;
6. Hướng dẫn thủ tục xây dựng, sửa chữa vỉa hè và cung cấp mẫu thiết kế vỉa hè cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, sửa chữa vỉa hè bằng nguồn kinh phí của tổ chức, cá nhân theo thiết kế mẫu vỉa hè do Sở Xây dựng ban hành;
7. Định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo, đánh giá tổng kết quá trình quản lý, đầu tư và sử dụng vỉa hè, lòng đường; đề xuất kế hoạch thực hiện tiếp theo gửi về Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;
8. Căn cứ dự toán kinh phí Ủy ban nhân dân thành phố giao, trên cơ sở thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân quận, huyện phân bổ kinh phí để tổ chức thực hiện công tác vệ sinh đô thị và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến hướng dẫn tới các tổ chức, tổ dân phố và hộ gia đình thực hiện Quy định này;
2. Quản lý, kiểm tra việc sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường phục vụ việc cưới, việc tang theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP;
3. Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị theo chức năng, thẩm quyền;
4. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền thu hồi văn bản cho phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm nhiều lần;
5. Thực hiện thu phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường tại các vị trí được cấp phép sử dụng tạm thời theo mức phí quy định; thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân quận, huyện về hiện trạng vỉa hè, lòng đường và tình hình vi phạm trong sử dụng vỉa hè, lòng đường thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vỉa hè, lòng đường và các nội dung yêu cầu trong văn bản cho phép sử dụng của cấp có thẩm quyền;
2. Thực hiện nghĩa vụ đóng phí sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường trên các tuyến đường được quy định;

3. Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường khu vực vỉa hè, lòng đường được cấp phép sử dụng tạm thời và hoàn trả mặt bằng theo đúng nguyên trạng ban đầu.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển thực hiện đồng bộ Quy định này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể thành phố, các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, phổ biến kịp thời Quy định này và các quy định có liên quan đến nếp sống văn minh đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường để mọi tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân biết và thực hiện đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn hoặc vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện phản ánh thông tin về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống

DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC TỔ CHỨC ĐẠU XE CÓ THU PHÍ
THEO ĐỀ XUẤT CỦA ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên đường	Lòng đường rộng (m)	MÔ TẢ VỊ TRÍ ĐỀ XUẤT					Ghi chú
			Điểm đầu	Điểm cuối	Dài (m)	Rộng (m)	Vị trí	
A	QUẬN NINH KIỀU							
1	Hòa Bình	15.0	Nguyễn Trãi	Lý Tự Trọng	850	2 x 2,5	Đậu bên phải chiều lưu thông	
2	Lý Tự Trọng	13.0	Hòa Bình	Hẻm 86 Lý Tự Trọng	328	2 x 2,5	Đậu bên hông công viên Lưu Hữu Phước	
		18.0	Hẻm 86 Lý Tự Trọng	Trần Hưng Đạo	584	2 x 2,5	Đậu bên phải chiều lưu thông	
3	Phan Văn Trị	13.0	Hòa Bình	Lý Tự Trọng	328	2 x 2,5	Đậu bên hông công viên Lưu Hữu Phước	
4	Đường 30/4	28.0	Hòa Bình	Đầu Sấu	3900	2 x 2,5	Đậu bên phải chiều lưu thông	
		14.0	Quang Trung	Đầu Sấu		2.5	Cặp vỉa hè	
5	Phan Bội Châu - Phan Chu Trinh	15.0	Phan Đình Phùng	Hai Bà Trưng	136	2 x 2,5	Đậu cặp tiểu đảo	
6	Võ Văn Tần - Nguyễn Thái Học	28.0	Đồng Khởi	Phan Đình Phùng	220	2.5	Đậu cặp tiểu đảo	
7	Châu Văn Liêm - Nguyễn An Ninh	28.0	Hòa Bình	Hai Bà Trưng	646	2.5	Đậu cặp tiểu đảo	
8	Trần Văn Khéo	16.0	Lê Lợi	Phạm Ngọc Thạch	250	2.5	Phía TT Hội chợ Cần Thơ	
9	Lê Lợi	16.0	Trần Phú	Sông Hậu	675	2.5	Phía bên trái hướng từ Trần Phú đến Sông Hậu	

10	Sông Hậu	13-18	Lê Lợi	Nhà nghỉ Công đoàn	300	2.5	Phía khu ẩm thực Hoa Sứ và công viên	
11	Trần Bạch Đằng		Nguyễn Văn Cừ	Hết tuyển		2.5	Phía bên Đại học Y được Cần Thơ	
12	3 Tháng 2	14.0	Mậu Thân	Đầu Sáu		2.5	Cặp vỉa hè	
13	Nguyễn Văn Cừ	14.0	Cầu Rạch Ngỗng	Hoàng Quốc Việt		2.5	Cặp vỉa hè	
B	QUẬN Ô MÔN							
1	26 tháng 3		Hết tuyển				Không đề cập	
C	QUẬN THỐT NÓT							
1	Lê Thị Tạo		Hết tuyển		600	10.5	Không đề cập	
2	Hòa Bình		Hết tuyển		71	9.5	Không đề cập	
3	Tự Do		Hết tuyển		71		Không đề cập	